Tiết 3: **Tiếng Việt:**

**CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TUỔI THƠ**

**Bài 5: TIẾNG HẠT NẢY MẦM (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Tiếng hạt nảy mầm, biết thể hiện giọng đọc khác nhau phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt – lớp học của trẻ khiếm thính; nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm nhận tinh tế của nhà thơ về suy nghĩ, cảm xúc của các bạn nhỏ và của cô giáo trong giờ học.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: **Các em học sinh như những cánh chim non, tất cả đều được chắp cánh bay cao, bay xa bởi tình yêu thương vô bờ và sự tận tâm với nghề của thầy cô giáo.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết quan tâm, giúp đỡ, thể hiện sự đồng cảm sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi.

- Biết hòa đồng với bạn bè và có suy nghĩ độc lập, mang cá tính riêng.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:**

- GV phát âm thanh, học sinh nghe và đoán xem đó là âm thanh của sự vật, hiện tượng nào?

- HS quan sát và nhận xét tranh minh họa SGK.

***Bài thơ Tiếng hạt nảy mầm là một bài thơ rất xúc động, viết về một lớp học đặc biệt: các bạn trong lớp học này là HS khiếm thính, các bạn không nghe được gì và vì thế các bạn cũng không nói được. Các em đọc bài thơ để biết cô giáo đã giúp các bạn học tập như thế nào.***

**2. Khám phá.**

**Hoạt động 1: Luyện đọc**

- HS nghe GV đọc mẫu cả bài hoặc mời 2 em học sinh đọc nối tiếp các khổ thơ

- HS luyện đọc từ khó: *nụ môi hồng, nắng vàng, lặng chăm, nảy mầm, vách đá, lo toan,…*

- HS đọc diễn cảm ở những từ ngữ quan trọng. VD: tưng bừng, vụt qua song, ánh ỏi, ran vách đá

- HS đọc theo cặp: Đọc nối tiếp các khổ thơ

- HS đọc nhẩm toàn bài một lượt

**3. Luyện tập.**

**3.1. Tìm hiểu bài.**

**Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:**

- HS xem còn có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển để hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài.

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…

Câu 1: Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào giúp em nhận ra đây là giờ học của trẻ khiếm thính (mất khả năng nghe hoặc nghe khó)?

–HS đọc khổ thơ mở đầu để chuẩn bị trả lời câu hỏi.

- *Bằng những động tác khéo léo, đôi bàn tay của cô đã gợi lên trong tâm trí các bạn học sinh những hình ảnh và âm thanh của cuộc sống theo cách cảm nhận riêng của các bạn học sinh trong lớp học đặc biệt này.*

+ Câu 2: Theo em, những khó khăn, thiệt thòi của các bạn học sinh trong bài thơ là gì?

+ Đây là lớp học của các bạn HS khiếm thính. Các bạn không nghe được, vì chưa bao giờ nghe được âm thanh xung quanh cũng như tiếng nói nên các bạn cũng không nói được. Việc học tập của các bạn sẽ vô cùng khó khăn.

- HS hình dung được rằng: *Ngày ngày, tháng tháng, năm năm, các bạn HS khiếm thính ở mức độ nặng nhất) phải sống trong một thế giới vắng âm thanh. Vì thế, các bạn cũng không nói được, không giao tiếp được bằng tiếng nói, bằng ngôn ngữ. Để có kiến thức, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức được ghi lại bằng ngôn ngữ, các bạn phải học rất vất vả để có thể kết nối kênh hình hoặc các kí hiệu với kênh chữ.*

+ Câu 3: Cô giáo đã gợi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh nào của cuộc sống?

+ Cô giáo đã giúp các bạn học sinh cảm nhận những hình ảnh cùng âm thanh rộn rã, tưng bừng của cuộc sống...

+ Câu 4: Những chi tiết nào cho thay các bạn học sinh rất chăm chú? Vì sao giờ học của cô giáo cuốn hút được các bạn?

+ HS có thể đứng trước quạt hoặc nhờ bên cạnh để tạo gió. Sau đó bịt tai giống các bạn nhỏ trong câu chuyện đã làm để nghe tiếng gió.

-HS nghe và phát biểu cảm nghĩ

- HS làm việc theo hướng dẫn.

+ Câu 5: Em có suy nghĩ gì về cô giáo của lớp học đặc biệt này qua 2 khổ thơ cuối?

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

-HS lắng nghe

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: ***Bài thơ viết về một lớp học đặc biệt với giờ học rất thú vị, hấp dẫn. Qua đó ca ngợi sự nhiệt huyết, tình yêu dành cho các học trò của cô giáo.***

**3.2. Luyện đọc lại.**

- HS đọc thuộc lòng bài thơ

- Học thuộc lòng: HS làm việc cá nhân, tự học thuộc lòng toàn bài (luyện đọc nhiều lần từng khổ thơ).

– Thi đọc thuộc lòng: HS xung phong đọc thuộc lòng trước lớp.

-HS về nhà tiếp tục học thuộc lòng nếu chưa thuộc

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài đọc.

- Nhận xét tiết học.

- Dặn dò bài về nhà.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4**: Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về đại từ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố đơn vị kiến thức về đại từ, có thêm kiến thức về ba nhóm đại từ: đại từ xưng hô, đại từ thay thế, đại từ nghi vấn và cách vận dụng của đại từ vào các câu hỏi, bài tập liên quan.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về đại từ, ứng dụng vào thực tiễn.

-Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**HS chơi trò chơi “Vườn hoa của em”

**2. Luyện tập.**

**Bài 1: Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn dưới đây. Nhận xét về thái độ của người nói qua các từ đó.**

-HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.

+ 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS và chốt lại kiến thức:

=> Từ xưng hô thường thể hiện thái độ, thứ bậc, tuổi tác,… của người nói. Do vậy, khi xưng hô, ta cần dùng từ sao cho lịch sự, nhã nhặn thể hiện đúng mối quan hệ với người nghe- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

**Bài 2. Chọn các đại từ thay thế thích hợp với mỗi bông hoa và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào:**

- HS thực hiện nhiệm vụ qua trò chơi Truyền điện.

-1 – 2 nhóm trình bày kết quả hoạt động nhóm, các nhóm khác nhận xét.

- Đánh giá hoạt động của HS, chốt kiến thức:

Trong đại từ thay thế các từ đó, ấy và này có thể thay thế cho nhau. Các từ thế và vậy có thể thay thế cho nhau.

***Bài 3: Tìm đại từ nghi vấn trong các câu dưới đây và xác định mục đích sử dụng tương ứng với mỗi đại từ đó.***

+ HS hoạt động theo nhóm.

+ Các nhóm khác nhận xét.

- Đánh giá hoạt động của HS và chốt kiến thức: *Mỗi đại từ nghi vấn đều có với mục đích sử dụng riêng nên cần sử dụng đúng ngữ cảnh.*

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

Trò **chơi “Các bạn lớp mình”.**

- Luật chơi: GV nói các câu về đặc điểm của HS trong lớp mình và để trống các đại từ. HS tự tìm, ghép từ sau dấu “.” để thành câu nói hoàn chỉnh. HS sẽ xung phong tìm đại từ đó sau mỗi câu GV đọc lên.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Ví dụ: Bạn A dễ thương, bạn B cũng... (vậy/thế)

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 3: Tăng cường TV**

**LTVC: Luyện tập về đại từ**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Củng cố đơn vị kiến thức về đại từ, có thêm kiến thức về ba nhóm đại từ: đại từ xưng hô, đại từ thay thế, đại từ nghi vấn và cách vận dụng của đại từ vào các câu hỏi, bài tập liên quan.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về đại từ, ứng dụng vào thực tiễn.

-Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học.**

Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:**

- TC Ai nhanh, ai đúng

- Nghe gv nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

**2. Hoạt động.**

- 1 học sinh đọc yêu cầu.

- Cả lớp làm việc chung.

**Bài 1.**

- 1 học sinh đọc yêu cầu.

- Một số Hs trình bày.

- Cả lớp nhận xét nhận xét. Gv nhận xét chung và chốt nội dung.

- Nghe gv Nhận xét chung.

**Bài 2.**

- 1 học sinh đọc yêu cầu.

- Nhóm đôi

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Hschơi Trò chơi “ai nhanh hơn”.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiết 4: Tiếng Việt:**

**Viết Bài: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Viết được bài văn kể chuyện sáng tạo (sáng tạo chi tiết, sáng tạo kết thúc, đóng vai kể chuyện).

- Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Nâng cao kĩ năng làm bài văn kể chuyện sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:**

HS nhắc lại kiến thức của các bài trước và GV đặt ra những câu hỏi cho HS:

*+ HS gặp khó khăn gì khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo?*

*+ HS tự đánh giá bài làm của mình ở mức nào?*

*+ Em đã rút ra kinh nghiệm gì khi được đọc và trao đổi bài viết với các bạn?*

- GV khen ngợi những HS có bài làm tốt, có những chi tiết sáng tạo đặc sắc.

- GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học này, HS sẽ được đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo mà HS viết ở tiết trước. Ở bài học này, HS sẽ rút ra những lỗi khi viết bài văn nói chung và bài văn kể chuyện sáng tạo nói riêng.*

**2. Khám phá.**

**1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**

- Trả bài cho cả lớp và nhận xét chung.

– Nhận xét kĩ các lỗi nhiều HS mắc phải và khen ngợi một số bài làm tốt.

– Có thể đọc 1 – 2 bài làm tốt để HS học tập.

–Hướng dẫn HS đọc kĩ bài làm và nhận xét của GV.

– Dành thời gian để HS đọc bài và sửa chữa lỗi theo nhận xét.

**Bài 2: Trao đổi và góp ý**

– Sau khi HS đã tự sửa lỗi, HS làm việc theo cặp, trao đổi bài viết để đọc và góp ý cho nhau.

– Chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điều mình muốn học tập bạn, điều mình muốn góp ý cho bạn

–Một số HS đọc bài trước lớp.

Mời 2 – 3 HS đọc một số ghi chép mà HS ghi lại về các nội dung:

+ Ý hay mình muốn học tập ở bạn.

+ Ý hay mình được góp ý

+ 1 đoạn văn trước và sau khi nhận được góp ý chỉnh sửa của GV và bạn.

**Bài 2: Chỉnh sửa bài viết**

–HS tự chỉnh sửa bài viết của mình.

–Tổng kết tiết học và khen ngợi các HS có bài viết hay.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS: đọc yêu cầu vận dụng:

1/ Ghi vào sổ tay những điều em học được để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

2/ Tìm một bài thơ viết về trẻ em.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*